

Số: /BC-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 09 tháng đầu năm;
nhiệm vụ trọng tâm Quý IV năm 2025**

I. Tình hình thực hiện công tác 9 tháng đầu năm 2025

1. Kết quả đạt được

1.1. Tham mưu triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW

- Tham mưu UBND tỉnh: **(1)** Dự thảo Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025); **(2)** Ban hành Quyết định số 327/QĐ-UBND ngày 26/5/2025 Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; **(3)** Tổ chức thành công Phiên họp lần thứ I, dưới sự chủ trì của Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo¹; **(4)** Dự thảo các Báo cáo của Đảng uỷ ủy ban nhân dân tỉnh, UBND tỉnh về Nghị quyết 57-NQ/TW và các nhiệm vụ được giao cho địa phương theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; **(4)** Văn bản góp ý dự thảo Hướng dẫn thực hiện Kế hoạch hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW².

- Thực hiện các Báo cáo: **(1)** Tình hình thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ giao có thời hạn đến hết tháng 7/2025 tại Nghị quyết số 71/NQ-CP gửi Bộ KH&CN; **(2)** Báo cáo Kết quả triển khai thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng tại Thông báo số 396/TB-VPCP của Văn phòng Chính phủ gửi Bộ Khoa học và Công nghệ³.

- Truyền thông về Nghị quyết 57-NQ/TW: Phối hợp đăng 03 bài viết trên Tạp chí kinh tế nông thôn; xây dựng 04 clip hướng dẫn TTHC cấp chứng thư số chuyên dùng cá nhân và đơn vị; phối hợp với Liên hiệp thư viện Việt Nam cập nhật CSDL chuyên ngành vào thư viện số KH&CN của tỉnh; mở baner trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh tuyên truyền chủ trương, chính sách về Nghị quyết 57; xây dựng 02 video trên chuyên trang chuyển đổi số của tỉnh.

1.2. Công tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

¹ Kết quả: thông qua cuộc họp, Trưởng Ban Chỉ đạo đã có văn bản chỉ đạo, giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban ngành của tỉnh khẩn trương, quyết liệt triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo yêu cầu và chỉ đạo của trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và công tác Cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh (Thông báo số 309/TB-UBND ngày 30/5/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi).

² Công văn số 435/SKHCN-KH&ĐMST ngày 25/7/2025; Tờ trình số 301/TTr-SKHCN ngày 20/7/2025

³ Báo cáo số 300/BC-SKHCN ngày 20/7/2025; Báo cáo số 774/BC-SKHCN ngày 11/8/2025

- Tham mưu UBND tỉnh Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 25/8/2025 về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Về hoạt động khoa học, công nghệ:

+ Theo dõi, quản lý 25 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, trong đó 20 nhiệm vụ đang triển khai, 05 nhiệm vụ đang thực hiện các thủ tục sau nghiệm thu (trong đó có 04 đề tài nghiệm thu không đạt từ các năm trước chuyển sang). Tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thực hiện năm 2025⁴. Đề xuất gia hạn thời gian triển khai thực hiện đề tài 01 KH&CN⁵; thay đổi thông tin tổ chức chủ trì thực hiện đề tài “Nghiên cứu Hội chứng chuyển hóa trên một số bệnh nhân trưởng thành đến khám và điều trị bệnh tại một số cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum (cũ)”⁶. Cấp 01 giấy chứng nhận nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh.

+ Tổ chức kiểm tra, đánh giá mô hình thực hiện 03 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh⁷. Đốc thúc 28 cơ quan chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đang triển khai thực hiện đề xuất các giải pháp, biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để trình cấp có thẩm quyền xem xét. Tiếp tục triển khai xử lý tài sản, thanh lý hợp đồng các nhiệm vụ KH&CN từ các năm trước chuyển sang đảm bảo đúng quy định pháp luật⁸.

+ Có ý kiến/thẩm định cho 98 dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tham mưu giám định công nghệ dự án Nhà máy Bột - Giấy VNT19. Cấp 01 Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ; cấp thay đổi nội dung, cấp lại 01 Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN); cấp mới, cấp thay đổi, cấp lại 04 Giấy chứng Tổ chức KH&CN/Giấy chứng nhận chi nhánh, Văn phòng đại diện Tổ chức KH&CN; Cấp Giấy chứng nhận 02 doanh nghiệp KH&CN.

+ Tổ chức Hội thảo khoa học "*Các nghiên cứu mới về Sâm Ngọc Linh (Panax vietnamensis Ha et Grushv. var. vietnamensis) - Thành tựu và ứng dụng*", qua đó, khẳng định thêm giá trị khoa học và kinh tế thương hiệu Sâm Ngọc Linh, công bố thêm các hoạt chất mới, đồng thời tạo diễn đàn trao đổi, hợp tác giữa các nhà khoa học, nhà quản lý và doanh nghiệp trong việc phát triển Sâm Ngọc Linh.

+ Thực hiện các hoạt động nghiên cứu - triển khai: (1) Thực hiện pha môi trường và cấy tạo cây và cấy chuyển nhân nhanh cây Sâm Ngọc Linh, lan Hải

⁴ (1) “Xây dựng phần mềm quản lý sáng kiến cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và tích hợp công nghệ AI hỗ trợ phát hiện sớm nội dung trùng lặp của sáng kiến”; (2) “Xây dựng hệ thống phần mềm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi”; (3) “Xây dựng phần mềm số hoá và lưu trữ hồ sơ nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi”.

⁵ Khảo sát đặc điểm dịch tễ học, đề xuất giải pháp phòng và kiểm soát bệnh Thalassemia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Tờ trình số 784/TTr-SKHCN ngày 12/8/2025).

⁶ Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 2.

⁷ Kiểm tra tại xã Măng Đen, Ia Chim, Đăk Mar, Đăk Pxi, Đăk Hà và Đăk Ui : (1) Lai tạo dòng nếp than triển vọng và tiến tới xây dựng thương hiệu cho tỉnh Kon Tum”; (2) Tuyển chọn giống cam sạch bệnh, không hạt, năng suất, chất lượng cao, chín rải vụ phục vụ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Kon Tum”; (3) Trồng thử nghiệm giống nho hạ đen trên một số tiểu vùng sinh thái của tỉnh Kon Tum”.

⁸ Bao gồm: 04 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ; 07 nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

Táo, Lan Hải Vân thuộc nhiệm vụ "*Ứng dụng khoa học và kỹ thuật phục vụ công tác lưu giữ, phát triển một số giống cây trồng, dược liệu đặc thù, có giá trị trên địa bàn tỉnh*"; **(2)** Phối hợp với Viện Nghiên cứu quy hoạch nông nghiệp, nông thôn triển khai Đề tài "*Trồng thử nghiệm giống Nho hạ đen trên một số tiểu vùng sinh thái của tỉnh Kon Tum (cũ)*", với diện tích 500 m², số lượng 165 cây; **(3)** Nghiên cứu, ứng dụng về trồng trọt và chăn nuôi (vườn bưởi da xanh, chôm chôm, sầu riêng, lợn Kiềng sắt, gà H're cung cấp cho người dân); **(4)** Hàng tháng, sản xuất phục vụ nhu cầu thị trường 2.000 hộp nấm đông trùng hạ thảo, 20.000 cây giống nuôi cấy mô các loại, 8.000 bịch phân nấm.

- Về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo:

+ Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 20/6/2025 tổ chức Tuần lễ Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025. Hỗ trợ 05 doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp tham gia trưng bày, quảng bá sản phẩm tại Diễn đàn khởi nghiệp sáng tạo quốc gia lần thứ 6 – Bình Định 2025 và Ngày hội Khởi nghiệp sáng tạo thành phố Đà Nẵng. Tổ chức Không gian đổi mới sáng tạo trong khuôn khổ Ngày hội sách tỉnh Quảng Ngãi⁹. Khảo sát, đánh giá thực trạng, cấp độ của hệ sinh thái để làm định hướng xây dựng cơ chế chính sách thúc đẩy HSTKNST giai đoạn 2025-2030. Truyền thông chương trình ươm tạo doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi. Hỗ trợ truyền thông Cuộc thi tìm kiếm Tài năng Khởi nghiệp Sáng tạo Nghệ An mở rộng 2025 (Techfest Nghệ An Open 2025).

+ Triển khai công tác chuẩn bị cho hoạt động Kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh; Tuần lễ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi; Cuộc thi Hiến kế chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo cho chính quyền Quảng Ngãi.

- Cập nhật 550 tin, bài, video và 2.228 văn bản trên Trang TTĐT Sở Khoa học và Công nghệ; 362 tin, bài trên Cổng thông tin Khởi nghiệp Đổi mới sáng tạo tỉnh. Thực hiện 27 số chuyên mục KH&CN phát trên sóng phát thanh, truyền hình và báo của Báo, Phát thanh và Truyền hình tỉnh. Xuất bản 04 số Bản tin KH&CN. Thu thập, đăng ký, lưu giữ về nhiệm vụ khoa học và công nghệ: 02 nhiệm vụ cấp cơ sở triển khai năm 2025 (mở mới); 29 nhiệm vụ cấp tỉnh và 50 cấp cơ sở giai đoạn 2020-2024, cập nhật vào CSDL quốc gia và đăng tải trên website Sở.

1.3. Công tác bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện

- Toàn tỉnh có 22 doanh nghiệp hoạt động bưu chính, với 397 điểm phục vụ; tổng số lao động gần 2.200 người. Có 06 doanh nghiệp hoạt động viễn thông và internet; 100% số xã, phường, đặc khu đã phủ cáp quang và sóng thông tin di động; hầu hết các thôn, bản trên địa bàn tỉnh có sóng di động 3G, 4G. Mạng 5G phủ 76% khu vực thành phố và trung tâm hành chính huyện (cũ), 90% khu vực thành Phố, Khu Công nghiệp VSIP, Khu Công nghiệp Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi. Về tần số, có 2.214 thiết bị vô tuyến điện được cấp phép sử dụng, trong đó: tàu cá: 1.828 giấy phép, mạng dùng riêng: 109 giấy phép, tàu biển: 277 giấy phép.

⁹ Trưng bày sách đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tổ chức hoạt động stem và trò chơi sáng tạo; tổ chức talkshow "Sáng tư duy – Tạo ý tưởng" cho 200 học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai một số nội dung trong cung ứng dịch vụ bưu chính khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Xem xét, chấp thuận vị trí di dời 01 trạm BTS đối với Trung tâm Mạng lưới Mobifone miền Trung. Thống kê trạm BTS để xây dựng kế hoạch phát triển 5G. Khảo sát nhu cầu sử dụng IoT. Triển khai phát triển hệ thống WIFI công cộng tại các khu sinh hoạt cộng đồng của thôn, làng.

- Triển khai Chương trình viễn thông công ích: Xác nhận thuê bao được hỗ trợ trong 06 tháng đầu năm 2025 cho VNPT, Viettel. Rà soát, xác nhận điều chỉnh thông tin 23 hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 của Viettel Quảng Ngãi. Hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ cung cấp, sử dụng dịch vụ VTCI tại địa bàn các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp đến hết giai đoạn I (2021-2025).

- Hướng dẫn tham mưu giải quyết cấp giấy phép tần số cho 54 tàu cá và các mạng dùng riêng. Phối hợp với Trung tâm tần số VTĐ khu vực III kiểm tra về Tần số vô tuyến điện tại Công ty Doosan và Công ty TNHH hệ thống điện GE Việt Nam.

1.4. Công tác chuyển đổi số

- Tham mưu UBND tỉnh: **(1)** Các Quyết định về: Mã định danh điện tử cho các cơ quan, đơn vị, địa phương; Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống quản lý văn bản và điều hành dùng chung; Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh; **(2)** Các Kế hoạch về: chuyển đổi số tỉnh năm 2025; Thực hiện Chương trình hành động quốc gia về phát triển và chuyển đổi sang sử dụng nền tảng điện toán đám mây giai đoạn 2025 - 2030; **(3)** Các văn bản chỉ đạo: Của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh Phong trào và triển khai nền tảng “Bình dân học vụ số”; của UBND tỉnh về triển khai thực hiện chuyển đổi số phục vụ chính quyền địa phương 02 cấp; về triển khai thực hiện Quyết định số 1562/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; Về triển khai IOC tỉnh; **(4)** Các Báo cáo về: Kết quả triển khai chính quyền địa phương 02 cấp trên nền tảng số tại các cơ quan của tỉnh Quảng Ngãi theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Về triển khai thực hiện một số Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức Lễ Phát động Phong trào “Bình dân học vụ số” và tập huấn Kỹ năng ứng dụng AI trong xử lý công việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, đốc thúc tiếp tục đẩy mạnh triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh¹⁰. Hướng dẫn thành lập và tổ chức hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng tại các địa phương.

- Trung tâm dữ liệu tỉnh với tổng dung lượng lưu trữ là 170 TB, vận hành ổn định 30 hệ thống thông tin (HTTT), cơ sở dữ liệu (CSDL) của các cơ quan nhà nước tỉnh. Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh đảm bảo khả năng lưu trữ và kết nối dữ liệu từ các CSDL, HTTT của tỉnh. Toàn tỉnh đang khai thác gần 60 ứng dụng, CSDL, HTTT; trong đó, có 20 hệ thống được kết nối, khai thác dữ liệu quốc gia,

¹⁰ Công văn số 639/SKHCN-BCVT&CĐS ngày 05/8/2025.

CSDL Bộ ngành. Tình hình triển khai các hệ thống dùng chung quan trọng như sau:

+ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành triển khai 2.500 cơ quan, đơn vị, thiết lập 20.500 tài khoản cho CBCCVN; tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành đạt trên 99,58%, cấp xã đạt 94,67%; trên 98% văn bản được ký số khi phát hành văn bản điện tử. Thực hiện rà soát và hoàn thiện các chức năng của hệ thống theo đề nghị của các cơ quan.

+ Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh đã kết nối 100% chỉ tiêu chế độ báo cáo với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ.

+ Hệ thống hội nghị truyền hình có 100% điểm (96 UBND cấp xã) có thiết bị kết nối, sử dụng đường truyền số liệu chuyên dùng.

+ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh hoạt động ổn định, kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, Cổng dịch vụ công Quốc gia và các Hệ thống thông tin của các bộ ngành, đảm bảo phục vụ tổ chức và cá nhân trong thực hiện các dịch vụ công trực tuyến. Tổng số TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia: cấp tỉnh 1891 DVCTT/ TTHC; cấp xã 384 DVCTT/395 TTHC. Sở KHCN đã cập nhật đầy đủ TTHC, tài khoản tham gia giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị; đồng thời, phối hợp giải quyết việc mở kết nối liên thông của Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel.

+ Cổng TTĐT tỉnh: Đăng ký Cục Chuyển đổi số quốc gia về tài khoản kết nối Hệ thống EMC cho các Cổng/Trang thông tin điện tử phục vụ tổ chức lại các đơn vị hành chính tỉnh.

- Triển khai chữ ký số:

+ Tổng hợp đăng ký chứng thư số, thực hiện gia hạn, thay đổi thông tin và mở khóa thiết bị chứng thư số; cả tỉnh có 17.069 chứng thư số chuyên dùng công vụ đang hoạt động (2.852 tổ chức, 14.205 cá nhân, 10 chứng thư số thiết bị). Từ 01/7/2025 đến nay, đã đăng ký khoảng 600 chữ ký số, gia hạn/thay đổi thông tin khoảng 4.000 chữ ký số, mở khóa khoảng 400 chữ ký số.

+ Tổ chức tập huấn hướng dẫn quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi cho cán bộ, công chức, viên chức là đầu mối triển khai ứng dụng chữ ký số tại UBND các xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ khối chính quyền tỉnh Quảng Ngãi.

- Phát triển kinh tế số, xã hội số:

+ Toàn tỉnh có 6.900 doanh nghiệp; mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa còn thấp. Có 2.725 doanh nghiệp công nghệ số, trong đó: 1.602 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số ICT và 1.123 doanh nghiệp có mã ngành kinh tế số nền tảng đang hoạt động. Một số doanh nghiệp đã triển khai IoT ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh; một số DN lớn đã triển khai một số mô hình phục vụ sản xuất, thương mại; có 2 doanh nghiệp hoạt động trên lĩnh vực sản xuất bán dẫn.

+ Duy trì và thúc đẩy hình thành các mô hình Chợ 4.0; Tuyến phố không dùng tiền mặt; Điểm chi trả không dùng tiền mặt,... tại các địa phương trong tỉnh. Việc

thanh toán bằng mã QR ngày càng phổ biến trong hoạt động mua, bán của người dân.

+ 100% cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành. Có khoảng 980.400 người dân trên địa bàn tỉnh đã tham gia ít nhất 01 lớp tập huấn về kỹ năng số.

- Công tác truyền thông về chuyển đổi số: Cập nhật 165 tin, bài, video trên Chuyên trang Chuyển đổi số; 15 tin, bài, video trên Zalo OA Chuyển đổi số; xuất bản 07 Bản tin Chuyển đổi số.

1.5. Công tác an toàn bức xạ, sở hữu trí tuệ

- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng đánh giá và văn bản hướng dẫn xét, công nhận sáng kiến và đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến; đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng của đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ phục vụ công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Tổng hợp báo cáo thẩm định bước đầu đối với 120 hồ sơ đề nghị để chuyển Tổ tư vấn, giúp việc tham mưu Hội đồng hợp xét.

- Hướng dẫn và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ cho 31 cơ sở sử dụng X- Quang y tế với 32 giấy phép (*cấp mới và gia hạn*); cấp 18 chứng chỉ nhân viên bức xạ. Cung cấp thông tin hiện trạng và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử¹¹. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh tại 09 cơ sở sử dụng X- Quang y tế¹² theo Kế hoạch.

- Tham mưu phê duyệt dự án Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Măng Đen thực hiện năm 2025¹³; cấp quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý Ngọc Linh và xác nhận số lượng cho sản phẩm sâm củ cho 03 hộ gia đình và 01 tổ chức; sử dụng tên địa danh “Sơn Linh” và xác nhận bản đồ khoanh vùng sản xuất để đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm dầu phụng. Hướng dẫn 36 tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp. Phê duyệt dự án Mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ trên địa bàn tỉnh Kon Tum¹⁴. Hỗ trợ kinh phí đăng ký bảo hộ đối nhãn hiệu thuộc Chương trình Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum đến năm 2030 cho 02 công ty¹⁵. Tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cho 70 hồ sơ sản phẩm.

- Báo cáo sơ kết thực hiện Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030¹⁶; Tổng kết việc thi hành Nghị định số 65/2023/NĐ-CP. Theo dõi, quản lý 04 dự án: **(1)** Xây dựng, quản lý, khai thác và phát triển Nhãn hiệu chứng nhận “Du lịch Kon Tum”; **(2)** Xác lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Kon

¹¹ Công văn số 3515/BKHCN-ATBXHN ngày 31/7/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

¹² Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi 2, Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi, Trung tâm Y tế Đăk Glei, Phòng khám Bảo An.

¹³ Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 23/6/2025.

¹⁴ Thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030.

¹⁵ Quyết định số 93/QĐ-SKHCN ngày 22/4/2025; cho Công ty Cổ phần Cà phê Đăk Hà, Công ty Cổ phần Sâm Ngọc Linh Tu Mơ Rông Kon Tum.

¹⁶ Báo cáo số 527/BC-SKHCN ngày 29/7/2025

Tum” cho sản phẩm sầu riêng của tỉnh Kon Tum; **(3)** Mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ trên địa bàn tỉnh Kon Tum; **(4)** Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Măng Đen thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh giai đoạn 2021-2030.

1.6. Công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

- Tham mưu, trình UBND tỉnh ban hành: 03 Kế hoạch¹⁷, 01 Quyết định¹⁸ và 03 Công văn¹⁹ triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Phối hợp tham mưu ban hành 01 Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt²⁰.

- Thực hiện khảo sát chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2025. Tổ chức tập huấn về đo lường, sở hữu trí tuệ, nhãn hàng hóa đối với hàng đóng gói sẵn trên địa bàn huyện Trà Bồng.

- Tiếp nhận và xác nhận **42 hồ sơ** đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhập khẩu; **05 hồ sơ** công bố hợp chuẩn; **04 hồ sơ** công bố hợp quy; hướng dẫn **13 lượt** doanh nghiệp xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở, đăng ký áp dụng mã số mã vạch. Tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng năm 2025. Cập nhật 870 tin cảnh báo trên trang web www.epingalert.org; 40 QCVN, 17 TCVN mới ban hành; hoàn thành 02 Bản tin TBT.

- Thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh:

+ Xây dựng 03 phóng sự, chuyên mục tuyên truyền trên báo in, báo hình, Đài PTQ. Tổ chức 02 lớp đào tạo “*Cải tiến đo lường và đánh giá hiệu quả hoạt động tại doanh nghiệp bằng công cụ KPI*”; Hội nghị “*Chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh, phát triển cơ sở dữ liệu chuẩn và thực hành tốt về năng suất để phục vụ doanh nghiệp*”.

¹⁷Kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 09/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho công chức cấp tỉnh và cấp xã thực hiện nhiệm vụ mới được phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ; Kế hoạch 138/KH-UBND ngày 19/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về tổng thể năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đến năm 203; Tờ trình số 1186/TTr-SKHCN ngày 01/9/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về V/v đề nghị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1703/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia đến năm 2030 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

¹⁸ Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 10/8/2025 về việc thành lập Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc Chương trình năng suất và chất lượng năm 2025.

¹⁹ Công văn số 850/UBND-KGVX ngày 15/3/2025 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ) về việc tiếp tục triển khai Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030; Công văn số 1114/UBND-KGVX ngày 06/04/2025 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ) tiếp tục thực hiện Đề án “*Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*” trên địa bàn tỉnh; Công văn số 1014/UBND-KGVX ngày 27/3/2025 của UBND tỉnh Kon Tum (cũ) về việc áp dụng HTQLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2025

²⁰ Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 03/06/2025.

+ Quản lý nhiệm vụ KH&CN thuộc Chương trình: Thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện 02 nhiệm vụ KH&CN năm 2024 chuyển sang năm 2025²¹; Tổ chức họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN năm 2025, phê duyệt danh mục 01 nhiệm vụ KH&CN²² và thông báo tuyển chọn 01 nhiệm vụ KH&CN.

- Tổ chức 06 cuộc kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng²³ đối với 58 cơ sở. Qua kiểm tra, hầu hết các cơ sở chấp hành tốt các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn đo lường, chất lượng.

- Thông báo Đăng ký tham dự GTCLQG năm 2025. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham dự GTCLQG năm 2025 của Công ty Cổ phần Phân hữu cơ Humic Quảng Ngãi và hướng dẫn viết báo cáo theo 7 tiêu chí và hoàn thiện gửi hồ sơ Hội đồng sơ tuyển gửi Hội đồng quốc gia đề nghị Thủ tướng Chính phủ trao GTCLQG cho Doanh nghiệp theo quy định.

- Duy trì hệ thống phòng thí nghiệm theo Tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017. Hàng tháng, kiểm định 700 phương tiện đo, kiểm định AND và Saponin 120 mẫu sâm ngọc linh và các các phẩm sâm củ khác, thử nghiệm 65 mẫu sản phẩm.

1.7. Công tác cải cách hành chính

- Tham mưu UBND tỉnh: **(1)** Công bố danh mục TTHC và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ²⁴; **(2)** Ủy quyền thực hiện nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh được quy định tại Nghị định số 133/2025/NĐ-CP, Nghị định 74/2018/NĐ-CP và Thông tư số 07/2025/TT-BKHCN; **(3)** Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền và cơ cấu tổ chức của 03 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở.

- Công tác truyền thông về CCHC: Cập nhật 130 tin, bài, video trên Zalo OA của Sở; xuất bản 07 số Bản tin CCHC.

1.8. Công tác khác

- Tổ chức họp, đánh giá công chức, viên chức, người lao động có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Đồng thời, tổng hợp hồ sơ tham mưu trình, đề nghị thẩm định hồ sơ đối với các đối tượng đủ điều kiện theo quy định²⁵.

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/NQ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của

²¹ Quyết định số 1763/QĐ-UBND ngày 28/11/2023; Quyết định số 1500/QĐ-UBND ngày 27/11/2024.

²² Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 29/5/2025.

²³ (1) Định lượng hàng đóng gói sẵn và nhãn hàng hóa đối với các cơ sở sản xuất và kinh doanh trên địa bàn tỉnh (08 cơ sở); (2) Việc chấp hành các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh (08 cơ sở). (3) Đo lường, chất lượng sản phẩm, hàng hóa dịp trước, trong và sau Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 (23 cơ sở); (4) Kiểm tra đột xuất về đo lường đối với Petrolimex - Cửa hàng 129 (Chi nhánh xăng dầu Kon Tum), do có phản ánh của người dân; (5) Đợt Cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (13 cơ sở); (6) Kiểm tra nhà nước về phương tiện đo nhóm 2 – Cân ô tô (05 cơ sở)

²⁴ Quyết định số 484/QĐ-UBND ngày 24/07/2025.

²⁵ Tờ trình số 849/TTr-SKHCN ngày 14/8/2025.

Chính phủ thực hiện Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công²⁶.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Việc hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, thực hiện theo hình thức nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh đã phát sinh rất nhiều bất cập, doanh nghiệp ít tham gia do mất rất nhiều thời gian, phát sinh nhiều thủ tục, nhiều bước, không kịp thời đáp ứng nhu cầu cấp bách của doanh nghiệp.

- Việc hỗ trợ doanh nghiệp về đo lường theo Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" được quy định tại khoản 4, mục II, Điều 1 của Quyết định. Tuy nhiên, Bộ KH&CN chưa quy định về hình thức hỗ trợ nên địa phương rất khó triển khai các nội dung hỗ trợ; Công văn số 1095/BKHCNTĐC ngày 18/4/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc áp dụng định mức chi tiêu thực hiện nhiệm vụ, giải pháp của Đề án 996 và Đề án 100 vẫn chưa đảm bảo tính pháp lý để địa phương triển khai.

- Việc thực hiện cơ chế đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công tại đơn vị sự nghiệp thuộc Sở còn gặp khó khăn vì hiện nay, tỉnh chưa có văn bản áp dụng văn bản quy phạm pháp luật về định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành nên chưa thể xây dựng và tham mưu ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công.

II. Nhiệm vụ trọng tâm Quý IV năm 2025

1. Tiếp tục tham mưu triển khai các chương trình, kế hoạch về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; đồng thời, tích cực phối hợp tham mưu hiệu quả cho Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06. Đẩy mạnh hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với hình thức đa dạng, nội dung phù hợp theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, trong đó, phải tận dụng tốt được các ưu thế công nghệ trong công tác truyền thông. Tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được xác định tại Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch về phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số; Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi.

2. Nghiên cứu, triển khai các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học,

²⁶ Kế hoạch số 623/KH-SKHCHN ngày 04/08/2025.

công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06: **(1)** Kế hoạch truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo giai đoạn 2026-2030; **(2)** Tổ chức Tuần lễ Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025; **(3)** Tổ chức Hội Phiên thứ II năm 2025 của Ban Chỉ đạo; **(4)** Thành lập các Hội đồng tư vấn, phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN năm 2025. Tổ chức họp Hội đồng chuyên ngành đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh. Tiếp tục triển khai Chương trình ươm tạo doanh nghiệp; khảo sát thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; khảo sát, đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cơ sở tại một số địa phương trong tỉnh. Tổ chức Cuộc thi “Hiển kế Chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp”. Tham gia ý kiến, thẩm định công nghệ các dự án đầu tư. Cấp chứng nhận đăng ký thỏa thuận chuyển giao công nghệ trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền; cấp giấy chứng nhận DNKHCN. Tổ chức tư vấn, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chuyển giao công nghệ.

3. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ tại Đề án 06, định danh điện tử; phát triển và chuẩn hóa dữ liệu về cho tổ chức, người dân phục vụ các cơ quan nhà nước, phát triển kinh tế xã hội và ứng dụng trong triển khai các mô hình điểm tại Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 23/11/2023. Tham mưu UBND tỉnh: **(1)** Đề án chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh; **(2)** Xây dựng danh mục, kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của các ngành, lĩnh vực, vùng; **(3)** Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính. Nghiên cứu sửa đổi Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) tỉnh. Triển khai xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 22/01/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2025. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh qua các phong trào học tập trên các nền tảng số nâng cao kiến thức về kỹ năng số, công nghệ số cơ bản.

4. Tập trung giải quyết các vấn đề, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến tại các địa phương vận hành theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; đảm bảo vận hành, khai thác đối với các Hệ thống thông tin dùng chung tỉnh; rà soát, cấu hình, tích hợp tính năng liên quan đến phí, lệ phí trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp Trung tâm dữ liệu tỉnh đáp ứng nhu cầu. Triển khai phương án tổ chức lại kết nối Mạng TSLCD tại tỉnh/thành phố mới sau sắp xếp, sáp nhập. Theo dõi, hướng dẫn, xác nhận các thuê bao được hỗ trợ theo Chương trình VTCT là điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trạm y tế xã trên địa bàn tỉnh.

5. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục về sở hữu công nghiệp. Sửa đổi, bổ sung các giấy chứng nhận, quy chế, quy định về chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận đã và đang triển khai theo hướng dẫn của Cục Sở hữu trí tuệ. Tiếp tục triển khai 04 dự án: (1) Xây dựng, quản lý, khai thác và phát triển Nhãn

hiệu chứng nhận “Du lịch Kon Tum”; (2) Xác lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Kon Tum” cho sản phẩm sầu riêng của tỉnh Kon Tum; (3) Mở rộng phạm vi bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Ngọc Linh” cho sản phẩm sâm củ trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (4) Đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý cà phê Măng Đen thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh giai đoạn 2021-2030.

6. Tham mưu tổ chức họp Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh; xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến cấp tỉnh đợt 2 năm 2025 sau khi có ban hành hướng dẫn xét công nhận sáng kiến. Đề xuất xây dựng bản kế hoạch Ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân trên địa bàn tỉnh và kiện toàn bộ máy Ban Chỉ huy. Thẩm định, cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ và Giấy phép tiến hành công việc bức xạ sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế. Tiếp tục kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn bức xạ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Kế hoạch.

7. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030; Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc và Đề án Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa; công bố, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy; đăng ký sử dụng mã số, mã vạch; truy xuất nguồn gốc; đăng ký sử dụng dấu định lượng; thực hiện các quy định pháp luật về đo lường; duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2025. Cập nhật thông tin cảnh báo của các nước thành viên WTO, tiêu chuẩn, quy chuẩn, văn bản về tiêu chuẩn, đo lường chất lượng mới ban hành; Biên tập Bản tin TBT.

8. Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo về kỹ năng số, vận hành hệ thống thông tin và nghiệp vụ mới đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho công chức cấp tỉnh và cấp xã. Thực hiện truyền thông, thông tin, thống kê trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thực hiện các hoạt động sự nghiệp về nghiên cứu - triển khai khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- VP Tỉnh ủy;
- VP UBND tỉnh;
- Thống kê tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Hiếu

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày /9/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm	Ghi chú
I	Nhiệm vụ KH&CN đã nghiệm thu		
1.	Đề tài: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình thực hành nông nghiệp tốt trên một số cây trồng có giá trị kinh tế cao để nâng cao nhận thức và năng lực canh tác của người dân tại tỉnh Quảng Ngãi.	- Tổ chức chủ trì: Trường ĐH Nông lâm, Đại học Huế; - Chủ nhiệm: PGS.TS. Trần Thanh Đức	Nghiệm thu ngày 22/01/2025
2.	Dự án: Hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ phát triển nhanh các giống lúa (QNg6, QNg13 và QNg128) đã được chọn tạo theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi. - KS. Nguyễn Thị Lệ Quyên	Nghiệm thu ngày 14/5/2025
3.	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ khai thác, phát triển sản phẩm măng vót theo chuỗi giá trị ở các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi.	- Tổ chức chủ trì: UBND huyện Sơn Tây; - Đồng chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Ngọc Trân, ThS. Phạm Hồng Khuyến	Nghiệm thu ngày 27/6/2025
4.	Đề tài: “Xây dựng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ và cán bộ là người Dân tộc thiểu số ở tỉnh Kon Tum giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến 2045”	- Đơn vị chủ trì: Ban Tổ chức Tỉnh ủy - Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Đức Tuy	Nghiệm thu ngày 24/6/2025
5.	Trồng thử nghiệm một số cây dược liệu (<i>sâm Bó Chính, Bảy lá một hoa</i>) trên địa bàn tỉnh Kon Tum.	Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum TS. Nguyễn Phi Hùng	Nghiệm thu ngày 27/6/2025
II	Nhiệm vụ KH&CN đang triển khai		
6.	Đề tài: Điều tra, thu thập, đánh giá và bảo tồn nguồn gen giống nếp Ngự Sa Huỳnh và nếp Cút địa phương tại tỉnh Quảng Ngãi (nhiệm vụ Quỹ Gen)	- Trường Đại học Quy Nhơn - TS. Ngô Thanh Liêm	
7.	Dự án: Ứng dụng KHCN sản xuất thức	- Công ty TNHH	

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm	Ghi chú
	ăn hỗn hợp hoàn chỉnh từ nguồn nguyên liệu ở địa phương để phát triển chăn nuôi bò thịt tại tỉnh Quảng Ngãi.	Trưởng Anh Thư. -Đồng Chủ nhiệm: PGS.TS. Nguyễn Hữu Văn; KS. La Quang Còn	
8.	Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gừng sẻ theo chuỗi giá trị tại các huyện miền núi tỉnh Quảng Ngãi.	- Công ty TNHH Hoàng Linh Biotech -Đồng chủ nhiệm: CN. Phan Trung Kiên và ThS. Lê Đức Dũng	
9.	Đề tài: Khảo sát đặc điểm dịch tễ học, đề xuất giải pháp phòng và kiểm soát bệnh Thalassemia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi - BS. Huỳnh Thị Thuận	
10.	Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp ngăn ngừa, cơ chế xử lý xung đột xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.	- Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ - ThS. Châu Ngọc Hòe	
11.	Đề tài: Nghiên cứu và đề xuất giải pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn nông thôn tỉnh Quảng Ngãi trong quá trình đô thị hóa và hội nhập quốc tế	- Công an tỉnh - PGS.TS. Hoàng Anh Tuấn	
12.	Đề tài "Tuyển chọn giống cam sạch bệnh, không hạt, năng suất, chất lượng cao, chín rải vụ phục vụ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Kon Tum	- Viện nghiên cứu Nông nghiệp Công nghệ cao Đồng bằng Sông Cửu Long. - TS. Nguyễn Trọng Phước	
13.	Đề tài “Đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển của các dòng/giống Mắc ca, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững cây Mắc ca trên địa bàn tỉnh Kon Tum”	- Trường Đại học Tây Nguyên. - TS. Phạm Đoàn Phú Quốc	
14.	Đề tài “Nghiên cứu phát triển công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá tra sọc bản địa ở vùng sinh thái lưu vực tỉnh Kon Tum”	- Trường Đại học Cần Thơ - PGS.TS Dương Nhựt Long	
15.	Nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp	- Viện Bảo vệ thực	

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm	Ghi chú
	phòng trừ sâu, bệnh hại trên cây Đắng sâm (<i>Codonopsis javanica</i> (Blume) Hook.f. et Thomson) tại tỉnh Kon Tum	vật. - TS. Bùi Văn Dũng	
16.	Lai tạo dòng nếp than triển vọng và tiến tới xây dựng thương hiệu cho tỉnh Kon Tum	Trường Đại học Cần Thơ TS. Huỳnh Như Điền	
17.	Tuyển chọn và nhân nhanh một số giống sắn có khả năng kháng bệnh khảm lá, năng suất và hàm lượng tinh bột cao phục vụ canh tác sắn tại tỉnh Kon Tum	Viện di truyền nông nghiệp ThS. Nguyễn Hùng	
18.	Ứng dụng công nghệ địa không gian trên nền tảng Google Earth Engine (GEE) để quản lý, giám sát lớp phủ rừng nhằm phục vụ phát triển bền vững tài nguyên rừng tỉnh Kon Tum	Viện Địa Lý ThS. Ngô Thị Bích Hồng	
19.	Trồng thử nghiệm giống nho hạ đen trên một số tiểu vùng sinh thái tỉnh Kon Tum	Viện Nghiên cứu Quy hoạch Nông nghiệp, Nông thôn TS. Nguyễn Văn Toàn	
20.	Nghiên cứu Hội chứng chuyển hóa trên một số bệnh nhân trưởng thành đến khám và điều trị bệnh tại một số cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum Ts. Lê Hữu Lợi	
21.	Đánh giá hiệu quả phẫu thuật thay khớp háng trên một số bệnh nhân tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum Ts. Võ Văn Thanh	
22.	Nâng cao chất lượng giáo dục lý luận chính trị tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Kon Tum góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong giai đoạn hiện nay	- Trường Chính trị tỉnh Kon Tum - TS. Đặng Luận – Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh	
23.	Phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn hiện nay	- Trường Chính trị tỉnh Kon Tum - ThS. Nguyễn Thọ Hòa – Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh	
24.	Đề tài: Ứng dụng GIS và mô hình hóa đánh giá nguồn nước tưới nông nghiệp	Trường Đại học Nông lâm thành phố Hồ	

TT	Tên nhiệm vụ	Tổ chức chủ trì, chủ nhiệm	Ghi chú
	tỉnh Kon Tum theo các kịch bản biến đổi khí hậu cập nhật (CMIP6) đề tài: Ứng dụng GIS và mô hình hóa đánh giá nguồn nước tưới nông nghiệp tỉnh Kon Tum theo các kịch bản biến đổi khí hậu cập nhật (CMIP6)	Chí Minh, GS.TS. Nguyễn Kim Lợi	
25.	Xây dựng bản đồ quy mô canh tác theo thời gian thực và dự báo năng suất cây cà phê của tỉnh Kon Tum dựa trên phân tích ảnh vệ tinh và trí tuệ nhân tạo, kết hợp tính năng phát hiện và khoanh vùng dịch bệnh cây cà phê lên bản đồ số	Trường Đại học Công nghệ Thông tin và Truyền thông Việt - Hàn, Đại học Đà Nẵng PGS.TS Nguyễn Thanh Bình	